TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST
Ngày: 30/9/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Phương.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Trần Trường.
Ông Đỗ Đức Hùng.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đàm Thu Hường - Thư ký TAND thành phố Từ Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1953; Địa chỉ: Khu phố NT, phường TH, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1957; Địa chỉ: Phường HM, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Lan H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 185 Trần Phú, phường ĐN, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố H, phường ĐB, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Chất trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết và là khách hàng tại thẩm mỹ viện do chị Trần Thị Lan H làm chủ nên bà Ch có nhiều lần cho chị H vay tiền và trả tiền các liệu trình làm đẹp cho chị H.

Ngày 06/5/2020 bà Nguyễn Thị Ch có cho chị Trần Thị Lan H vay số tiền là 100.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết Giấy vay tiền và không thỏa thuận về lãi suất.

Ngoài ra, thông qua tin nhắn giữa bà Ch và chị H thể hiện vào hồi 16 giờ 59 phút ngày 02/6/2021 có nội dung: "Tóm lại Cô Đừng Có xúc Phạm cháu. Cháu rất tốt và tử tế với cô, cháu đang Sài Gòn công việc ko có nhà cháu bảo cô dịch nặng cháu làm sg và đòi nợ bớt về cháu trả cô đủ 68 triệu ko thiếu một đồng. Cô đừng có vu khống hơn 400 triệu là cô vì phạm pháp luật".

Bà Ch đề nghị Tòa án xác định chị H có vay tổng hai lần vay trên là 168.000.000 đồng. Yêu cầu chị H phải trả cho bà Ch đủ số tiền 168.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai trong quá trình làm việc của người đại diện theo ủy quyền của chị H là bà Ngô Thị Ho trình bày:

Chị H thừa nhận có vay bà Ch số tiền 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 06/5/2020, mục đích vay để kinh doanh. Nhưng chị H đã nhiều lần trả tiền cho bà Ch, số tiền còn nợ tiền gốc khoảng 68.000.000 đồng. Đối với tin nhắn giữa bà Chất và chị H vào hồi 16 giờ 59 phút ngày 02/6/2021 có ghi nội dung: "Tóm lại Cô Đừng Có xúc Phạm cháu. Cháu rất tốt và tử tế với cô, cháu đang Sài Gòn công việc ko có nhà cháu bảo cô dịch nặng cháu làm sg và đòi nợ bớt về cháu trả cô đủ 68 triệu ko thiếu một đồng. Cô đừng có vu khống hơn 400 triệu là cô vì phạm pháp luật" là việc chị H trả lời bà Chất về số tiền còn thiếu 68 triệu của khoản vay 100.000.000 đồng mà chị H vay bà Ch vào ngày 06/5/2020. Nay bà Ch yêu cầu chị H phải trả cho bà Ch đầy đủ 168 triệu đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay cho đến nay thì chị H không đồng ý trả. Vì chị H đã trả đầy đủ cả gốc và lãi cho bà Ch. Tổng cộng đã trả bà Ch 135 triệu đồng. Hiện chị H không còn nợ bà Ch khoản nào khác.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời cung cấp thêm một số tin nhắn chị Hương gửi cho bà Ch xác nhận còn nợ bà Ch số tiền 68 triệu đồng. Yêu cầu chị H phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 100 triệu kể từ thời điểm vay ngày 06/5/2020 và lãi suất đối với số tiền 68 triệu đồng từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm. Phía nguyên đơn cũng thừa nhận nội dung tin nhắn mà chị H gửi cho bà Ch xác nhận còn nợ 68 triệu đồng là tiền liệu trình làm đẹp của bà Ch tại thẩm mỹ viện của chị H. Ngoài ra phía nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Ngô Thị Ho giữ nguyên lời trình bày, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới và cũng không cung cấp được bản chính của quyển sổ ghi chép tổng số tiền 135 triệu đồng đã trả cho bà Ch (ngoài bản phô tô đã gửi cho Tòa án).

Các bên đương sự đều xác nhận việc trong các giấy trả nợ do chị H có ghi ngày trả tiền là ngày âm thì tính theo lịch ngày dương như sau:

Ngày 02/6/2020 âm lịch là ngày 22/7/2020 dương lịch.

Ngày 05/6/2020 âm lịch là ngày 25/7/2020 dương lịch

Ngày 27 tết âm là ngày 08/02/2021 dương lịch.

Ngày 29 tết là ngày 10/02/2021 dương lịch;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn phát biểu tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 58, 232, 262 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Hương phải trả cho bà Chất số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi phát sinh từ thời điểm vay tiền là ngày 06/5/2020 đến khi xét xử sơ thẩm là 24.380.600 đồng. Không chấp nhận yêu cầu đòi số tiền 68 triệu đồng theo nội dung tin nhắn. Về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Trần Thị Lan H phải trả lại số tiền gốc đã vay là 168.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ thời điểm vay đến nay. Nguyên đơn xuất trình Giấy vay tiền vào ngày 06/05/2020 và nội dung tin nhắn giữa chị H và bà Ch vào ngày 02/6/2021 đều không có thỏa thuận về thời hạn trả nợ và lãi suất. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* không kỳ hạn.

Bị đơn đang cư trú tại số 185 Trần Phú, phường Đồng Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về yêu cầu trả nợ gốc.

- Đối với Giấy vay tiền ngày 06/5/2020:

Giấy vay tiền ngày 06/05/2020 thể hiện nội dung "Hôm nay ngày 06/5/2020 thứ 4 cháu Hương chủ thẩm mỹ viện Quốc tế Maria Địa chỉ 185 Trần

Phú, Đông Ngàn, Từ Sơn có vay cô Chất 100.000.000 (Một trăm triệu đồng chẵn) để kinh doanh. Trần Thị Lan Hương. Số CMT; 125071416.

Người vay tiền Trần Thị Lan Hương" có ký và ghi rõ họ tên.

Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận nội dung giấy vay tiền, chữ ký của người vay tiền là đúng nên Hội đồng xét xử xác định chị Trần Thị Lan H có vay 100.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ch. Giấy vay tiền không xác định thời hạn trả nợ, cũng như không thỏa thuận về lãi suất nên căn cứ theo khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

- *Về quá trình trả nợ:* Chị H cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ thể hiện việc trả nợ cho bà Chất, cụ thể các tài liệu được đánh số từ B1 đến B7 thể hiện nội dung:

Ngày 22/7/2020 (tức ngày 02/6/2020 theo giấy trả nợ): trả 10 triệu;

Ngày 25/7/2020 (tức ngày 05/6/2020 theo giấy trả nợ): trả 4 triệu;

Ngày 13/10/2020: trả 10 triệu;

Ngày 26/10/2020: trả 8 triệu;

Ngày 05/11/2020: trả 3 triệu;

Ngày 12/11/2020: trả 10 triệu;

Ngày 23/01/2021: trả 9 triệu;

Ngày 26/01/2021: trả 20 triệu;

Ngày 08/02/2021 (tức ngày 27 âm tháng 12): chị Hương trực tiếp trả 10 triệu và Dũng đưa cô Chất: 10 triệu;

Ngày 10/02/2021 (tức ngày 29 tết theo giấy trả nợ): trả 10 triệu;

Ngày 08/3/2021: trả 15 triệu;

Ngày 07/4/2021: trả 10 triệu;

Ngày 16/4/2021: trả 6 triệu;

Tổng cộng số tiền theo tài liệu trên thì chị Hương đã trả bà Chất là 135 triệu đồng.

Bà Ch cũng thừa nhận các chữ viết và chữ ký trong các tài liệu do chị Hương cung cấp cho Tòa án đúng là chữ viết và chữ ký của bà Ch, bà có nhận số tiền do chị Hương cũng như của một số người khác do chị H nhờ đưa cho bà để trả nợ. Tuy nhiên, do trước đây bà Ch có làm các liệu trình làm đẹp tại Thẩm mỹ viện của chị H và có những liệu trình bà Ch đưa tiền trước nhưng chị H không làm được cho bà Ch nên chị H phải trả lại tiền cho bà. Do đó, số tiền bà Ch ký sổ của chị H là tiền liệu trình làm đẹp được chị H trả lại mà không phải tiền chị H trả cho khoản vay 100.000.000đ mà bà Ch đang khởi kiện.

Tòa án đã yêu cầu chị H giao nộp bản gốc của các tài liệu trên, tuy nhiên trong suốt quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay phía người đại diện theo

ủy quyền của chị H cũng không cung cấp được cho Tòa án bản gốc để đối chiếu với các tài liệu do người đại diện theo ủy quyền của chị H đã nộp. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự thì các tài liệu do người đại diện theo ủy quyền của chị H giao nộp không được coi là chứng cứ và không có giá trị chứng minh cho việc trả nợ của chị H cho bà Ch. Như vậy, do các đương sự không thống nhất được việc trả nợ, chị H mặc dù khẳng định đã trả hết nợ cho bà Ch nhưng không cung cấp được chứng cứ hợp pháp để chứng minh và thực tế nếu chị H đã trả được hết nợ cho bà Ch thì bà Ch phải trả lại cho chị H giấy vay tiền ngày 06/5/2020 mà không còn giữ được để khởi kiện trong vụ án này. Vì vậy, HĐXX xét thấy, có căn cứ xác định chị H vẫn còn nợ bà Ch số tiền 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 06/5/2020.

- Đối với nội dung tin nhắn ngày 02/6/2021:

Vào hồi 16 giờ 59 phút ngày 02/6/2021 chị H có nhắn tin cho bà Ch với nội dung: "Tóm lại Cô Đừng Có xúc Phạm cháu. Cháu rất tốt và tử tế với cô, cháu đang Sài Gòn công việc ko có nhà cháu bảo cô dịch nặng cháu làm sg và đòi nợ bớt về cháu trả cô đủ 68 triệu ko thiếu một đồng. Cô đừng có vu khống hơn 400 triệu là cô vì phạm pháp luật"

Đối với nội dung tin nhắn này, bà Ch cho rằng đây là việc chị H thừa nhận còn nợ bà Ch số tiền 68 triệu đồng tiền liệu trình làm đẹp, ngoài số tiền 100 triệu đồng bà đã khởi kiện ở trên.

Phía bị đơn cho rằng: Việc chị H nhắn tin trên là xác nhận còn nợ bà Ch 68 triệu đồng của số tiền vay 100.000.000 đồng mà chị H vay bà Ch vào ngày 06/5/2020. Còn về tiền liệu trình làm đẹp thì giữa hai bên sẽ có buổi chốt nợ với nhau riêng. Số tiền này chị H cũng đã thanh toán xong cho bà Ch nằm trong số tiền 135 triệu đồng đã trả.

Hai bên đương sự đều không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu chứng cứ thể hiện về các liệu trình làm đẹp của bà Ch tại thẩm mỹ viện của chị H, số tiền bà Ch đã đưa cho chị H để làm đẹp và số tiền chị H đã trả lại cho bà Ch là bao nhiêu tiền.

HĐXX xét thấy: Căn cứ theo ngày, giờ mà chị H nhắn cho bà Ch thì tin nhắn đó vào hồi 16 giờ 59 phút ngày 02/6/2021, tức là vào khoảng thời gian sau ngày chị H đã trả được bà Ch tổng số tiền 135 triệu đồng và cũng sau ngày chị H vay bà Ch số tiền 100 triệu đồng. Như vậy có thể hiểu nội dung tin nhắn này là chị H chốt lại toàn bộ số tiền còn nợ bà Ch. Tuy nhiên việc chốt nợ này của chị H là không đúng, vì thực tế chị H vẫn còn nợ bà Ch số tiền 100 triệu đồng như đã phân tích trên và bà Ch cũng không thừa nhận việc chị H chỉ còn nợ bà số tiền 68 triệu mà bà Ch yêu cầu phải xác định số 68 triệu này là tiền liệu trình làm đẹp chị H còn nợ bà Ch cộng với số tiền còn nợ theo giấy vay tiền 100 triệu trên thành tổng số tiền là 168 triệu đồng. Ngoài các lời khai thì cả hai bên đương

sự đều không cung cấp được tài liệu gì khác để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do vậy, HĐXX xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Ch đòi chị H phải trả khoản vay 68 triệu đồng theo tin nhắn chị H gửi cho bà Ch.

2.2. Về yêu cầu tính lãi suất:

Theo giấy vay tiền ngày 06/5/2020 các bên không thỏa thuận về lãi suất và tại phiên tòa các bên cũng không thỏa thuận được về lãi suất. Bà Chất yêu cầu chị Hương phải trả nợ gốc và trả lãi theo quy định của pháp luật từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử vụ án. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất theo yêu cầu của bà Ch được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ, tức là bằng 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng và 0,0278%/ngày. Cũng do hợp đồng vay tiền không xác định thời hạn trả nợ nên nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của chị Hương đối với bà Chất được xác định từ ngày 06/5/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2022) là 877 ngày, cụ thể:

100.000.000đ x 877 ngày x 0,0278%/ngày= 24.380.600 đồng.

Như vậy tổng cộng gốc và lãi chị Hương phải trả cho bà Chất là: 100.000.000đ + 24.380.600đ = 124.380.600 đồng.

[3]. Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn là bà Ch được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận. Tuy nhiên, do bà Ch là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Chị H phải chịu án phí đối với số tiền khởi kiện của bà Chất được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 220, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Chất đối với chị Trần Thị Lan Hương.

Buộc chị Trần Thị Lan H phải trả cho bà Nguyễn Thị Ch tổng số tiền là: **124.380.600** (Một trăm hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng) trong đó, số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 24.380.600 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi số tiền 68 triệu đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải chịu lãi

đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Ch là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Chị H phải chịu 6.219.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Phương